

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-PT
Ngày 02 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Thái và bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên tòa
Bà Nguyễn Thị Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa nhân dân tỉnh Vinh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 170/2019/TLPT-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Trần Xuân T do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vinh Phúc đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2019/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

Họ và tên: Trần Xuân T (tên gọi khác: không), sinh năm 1961, tại thị trấn H, huyện B, tỉnh Vinh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và con bà Nguyễn Thị D (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1962 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1991); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại tại địa phương (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Xuân T là người ký hợp đồng làm đại lý bán vé xổ số cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) Xổ số kiến thiết tỉnh Vinh Phúc. Ngày 22 tháng 7 năm 2019, Trần Xuân T chuẩn bị 01 bàn, 04 ghế inox, 01 máy tính Casio, 01 ghim bấm, 01 kéo cắt giấy, 01 bút bi, 01 mảnh giấy than, 01

quyển sổ ghi chép kết quả xổ số Miền Bắc và 01 bảng đề gồm nhiều tờ giấy trắng nhỏ được ghim với nhau để bán vé xổ số miền bắc và số lô, số đề. Đến khoảng 17 giờ 35 phút cùng ngày, Nguyễn Văn N đến gặp T đặt vấn đề mua số lô, số đề thì T đồng ý. Nguyễn Văn N mua 03 số lô gồm 49, 53 và 55 mỗi số 50 điểm với số tiền là 3.375.000đ; 05 số đề bao gồm: số 77 số tiền là 50.000đ, còn các số 32, 73, 83 và 99 mỗi số 10.000đ, tổng số tiền Nam mua số lô, số đề của T là 3.465.000đ. Nguyễn Văn N đưa cho T 3.500.000đ, T cầm tiền và trả lại 35.000đ tiền thừa cho Nguyễn Văn N. Sau đó T viết các số lô, số đề Nam mua vào một mảnh giấy nhỏ (gọi là cấp lô, đề) rồi đưa cho Nguyễn Văn N. Nguyễn Văn N đứng xem kết quả xổ số của ngày hôm trước để tiếp tục đánh. Lúc này có một đối tượng cũng đến nhà T để đánh số lô, số đề. Sau khi bị Công an bắt quả tang thì đối tượng khai tên là Phan Văn Q, sinh năm 1996 ở Tổ dân phố, thị trấn G, huyện B. Q mua 03 số lô gồm 57, 75 và 35 mỗi số 20 điểm với số tiền là 1.350.000đ; 02 số đề gồm số 16 số tiền là 150.000đ, số 18 số tiền là 100.000đ và đầu "5" tức là từ số 50 đến 59 số tiền là 200.000đ. Tổng số tiền Q mua số lô, số đề của T là 1.800.000đ. Q đưa T số tiền 1.800.000đ, T cầm tiền rồi viết cấp lô, đề đưa Q thì bị Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang người cùng tang vật.

Về cách tính điểm và trả thưởng như sau: Các đối tượng lấy kết quả xổ số Miền Bắc được quay số mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày làm căn cứ xác định trúng thưởng. Đối với số lô thì một điểm lô người mua phải trả số tiền là 22.500đ, nếu trùng với 02 số cuối của 27 giải của kết quả xổ số Miền Bắc là trúng lô, T phải trả cho người chơi là 80.000đ/01 điểm lô. Đối với số đề, nếu số đề người chơi mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt của kết quả xổ số Miền Bắc là trúng đề, T phải trả cho người chơi 70.000đ/1.000đ đã mua số đề; nếu không trúng thưởng thì T được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã mua số lô, số đề.

Vật chứng của vụ án thu giữ được gồm: Thu tại vị trí T ghi số lô, số đề 01 bàn mặt gỗ, 04 ghế inox, 01 kéo cắt giấy, 01 ghim bấm, 01 bút bi mực màu đen, 01 máy tính Casio, 01 bảng đề, 02 cấp lô, đề, 01 mảnh giấy than và số tiền 5.265.000đ; thu trên người của Nam số tiền 85.000đ và trên người của Q số tiền 105.000đ.

Trong các ngày 22 và 24 tháng 7 năm 2019, Trần Xuân T tự nguyện giao nộp cho Công an huyện B 01 sổ ghi chép kết quả xổ số, 01 điện thoại di động Samsung GalaxyA30 màu đen, IMEI 1: 0680, IMEI 2: 0688, máy có lắp 01 Sim số thuê bao là 0962.803.342 và 01 Sim kết nối mạng 3G.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền Trần Xuân T sử dụng vào việc thực hiện tội phạm là 5.265.000đ.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2019/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 07 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt bổ sung, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/11/2019 bị cáo Trần Xuân T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo. Ngày 13/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 1700/QĐ-VKS-P7 với nội dung đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Xuân T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B để điều tra lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Xuân T và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thẩm bị cáo Trần Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hình thức thực hiện tội phạm cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Trần Xuân T hợp đồng Đại lý bán vé xổ số cho Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Phúc, xuất phát từ mục đích tư lợi nên vào khoảng 17 giờ 35 phút ngày 22/7/2019 Trần Xuân T thực hiện hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức ghi số lô, số đề tại nhà riêng của T ở tổ dân phố C, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc

thì bị phát hiện, bắt giữ. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền bị cáo Trần Xuân T sử dụng vào việc thực hiện tội phạm là 5.265.000đ.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Trần Xuân T tại phiên tòa và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật không oan sai.

Về tính chất của vụ án là tội phạm ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác.

[3] Xét về kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc; Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Trần Xuân T có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức ghi số lô, số đề với Nguyễn Văn N và Phan Văn Q, tổng số tiền xác định sử dụng vào việc thực hiện tội phạm là 5.265.000đ nên đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015.

Tuy nhiên, cơ quan điều tra và truy tố của huyện B quyết định áp dụng thủ tục rút gọn để giải quyết vụ án là hoàn toàn không có căn cứ, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Cụ thể vi phạm đó là:

1. Vi phạm khoản 1 Điều 456 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo Trần Xuân T thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang, tội phạm đã thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng, T có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng. Trong vụ án này cùng thực hiện hành vi đánh bạc với T còn có Nguyễn Văn N và Phan Văn Q; số tiền Nam sử dụng để đánh bạc là 3.465.000đ (dưới 5.000.000đ), xác minh nhân thân Nam chưa có tiền án, tiền sự gì, nên hành vi của Nam không phạm tội; còn số tiền Q sử dụng đánh bạc là 1.800.000đ (dưới 5.000.000đ), nhưng do Q đã bỏ trốn trong khi làm việc với cơ quan Công an nên chưa xác định được Q là ai? ở đâu? nhân thân, lai lịch như thế nào? có tiền án, tiền sự gì chưa? để làm cơ sở xác định Q có phạm tội hay không. Để điều tra chứng minh làm rõ những nội dung này đòi hỏi phải có thời gian. Đây là những T tiết phức tạp của vụ án, chứng cứ chưa rõ ràng, do vậy việc áp dụng thủ tục rút gọn sẽ không đảm bảo thời hạn điều tra để tiến hành điều tra, xác minh, làm rõ hành vi của Q, giải quyết triệt để vụ án.

2. Sau khi vụ án được Viện kiểm sát nhân dân huyện B quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn và chuyển hồ sơ đến Tòa án nhân dân huyện B để xét xử thì phát sinh một số nội dung phức tạp khác đó là bị cáo Trần Xuân T có đơn kêu

oan, đề nghị xem xét các đối tượng Nam và Q. Để làm rõ vụ án tại phiên tòa ngày 27/8/2019 Tòa án có triệu tập người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng đều vắng mặt nên phiên tòa phải hoãn. Tòa án nhân dân huyện B đã ra quyết định hủy bỏ quyết định áp dụng thủ tục rút gọn đối với việc giải quyết vụ án. Ngày 04/10/2019 Hội đồng xét xử đã ra quyết định trả hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện B để điều tra bổ sung với lý do: Các tài liệu trong hồ sơ có vi phạm và vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo.

Như vậy khi xác định điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn đối với vụ án không còn, Tòa án nhân dân huyện B đã ra quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung, trong trường hợp này Viện Kiểm sát nhân dân huyện B phải trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra Công an huyện B để tiến hành điều tra vụ án theo thủ tục chung, sau đó kết luận điều tra chuyển hồ sơ đến Viện kiểm sát đề nghị truy tố. Viện kiểm sát nhân dân huyện B phải lập bản cáo trạng truy tố và Tòa án căn cứ vào truy tố của Viện kiểm sát trong cáo trạng để xem xét quyết định việc đưa vụ án ra xét xử. Thực tế là sau khi Viện Kiểm sát nhân dân huyện B nhận lại hồ sơ từ Tòa án đã tự điều tra bổ sung, ngày 25/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã có Công văn giữ nguyên quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01 ngày 14/8/2019 chuyển sang hồ sơ cho Tòa án để đưa vụ án ra xét xử trong khi thủ tục rút gọn đã bị Tòa án nhân dân huyện B hủy bỏ.

Do đó việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B là đã vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng được quy định tại Điều 458 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Toàn bộ những vi phạm trên của cấp sơ thẩm, cấp phúc thẩm không thể khắc phục, bổ sung được nên cần phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung. Do vậy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc là có căn cứ được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Xét về kháng cáo của bị cáo Trần Xuân T; Hội đồng xét xử thấy rằng: Do bản án hình sự sơ thẩm đã bị hủy để điều tra lại theo thủ tục chung nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét về kháng cáo của bị cáo.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và bản án hủy để điều tra, xét xử lại nên bị cáo không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận quyết định kháng nghị phúc thẩm số 1700/QĐ-VKS-P7 ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

1. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 89/2019/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B đối với bị cáo Trần Xuân T bị cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc”.

2. Giao hồ sơ vụ án hình sự đối với bị cáo Trần Xuân T cho cấp sơ thẩm điều tra lại theo thủ tục chung.

Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Xuân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện B;
- TAND huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Công an huyện B;
- THA huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu HS, Văn phòng, Toà Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Duy Sơn